TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2018.
"*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.

2. Ông Trần Văn Lô;

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 27/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Hồng T,** sinh năm 1995. Có mặt.
Địa chỉ: Số xx Huỳnh Châu S, Khu phố xx, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

2. Bị đơn: **Anh Huỳnh Tôn H**, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp x, xã A, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng T trình bày:

Do có quen biết khoảng 1 năm và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên năm 2015 chị và anh Huỳnh Tôn H có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2015 ngày xx/xx/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Ấp x, xã A, huyện T, tỉnh L. Vợ chồng sống chung một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn và có mối quen hệ bất chính với người khác.

Khoảng tháng 11/2017 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu tòa án cho ly hôn với anh Huỳnh Tôn H.

Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Đại Cao K, sinh ngày 10/10/2016, hiện con chung đang sống chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Tại biên bản hòa giải ngày 06/3/2018 cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Tôn H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm vợ chồng sống ly thân. Anh H thừa nhận khoảng năm 2016 thì anh có mối quan hệ bất chính với người khác và vợ chồng đã tự thỏa thuận đoàn tụ. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cải. Anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn và khó đoàn tụ nên anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Đại Cao K, sinh ngày 10/10/2016, hiện con chung đang sống chị T. Sau khi ly hôn anh H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng T có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ chấp nhận cho đương sự được ly hôn với anh Huỳnh Tôn H. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị Trâm và anh H xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã A cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2015

ngày xx/xx/2015, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa chị và anh H không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Tại phiên tòa anh H xác định vợ chồng không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trâm. Do chị T và anh H thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Huỳnh Đại Cao K, sinh ngày 10/10/2016, hiện con chung đang sống chị T. Sau khi ly hôn chị T và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với chị T. Mặc khác, hiện con chung đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Huỳnh Đại Cao K cho chị T được trực tiếp nuôi.

[5] Yêu cầu cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng nhưng tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Chị T và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[7] Án phí: Chị Nguyễn Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng T và anh Huỳnh Tôn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Đại Cao K, sinh ngày 10/10/2016 cho chị Nguyễn Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Tôn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Án phí: Chị Nguyễn Hồng T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 04978 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Tân Trụ.
-THA DS huyện Tân Trụ.
-Các đương sự.
- UBND A, huyện Tân Trụ;
- Lưu hồ sơ, AV.